

ĐỀ LUYỆN ONLINE SỐ 22 – LỚP LUYỆN ĐỀ THỨ 2

Câu 1. Câu: “Sao bạn bất cẩn thế nhỉ?” là câu hỏi được dùng với mục đích gì?

- A. Hỏi để phủ định
- B. Hỏi để biết thông tin
- C. Hỏi để khẳng định
- D. Hỏi để chê

Câu 2. Cấu trúc của câu “Trên bầu trời đầy mây xám, vang lên tiếng sấm dữ dội như một lời cảnh cáo.” là:

- A. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ
- B. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ
- C. Chủ ngữ - trạng ngữ - vị ngữ
- D. Chủ ngữ - vị ngữ - trạng ngữ

Câu 3. Đọc đoạn văn sau và cho biết:

“Ôi, vàng nắng nhỏ mùa thu (1) Vừa nhuộm vàng mảnh sân, nắng đã hắt vào hàng hiên một làn bụi hồng lung linh như kim nhũ (2)”. (Ma Văn Kháng)

Các dấu thích hợp điền vào vị trí (1), (2) trong đoạn văn trên là:

- A. (1) Dấu chấm than, (2) dấu chấm hỏi
- B. (1) Dấu chấm lửng, (2) dấu chấm hỏi
- C. (1) Dấu chấm than, (2) dấu chấm thi
- D. (1) Dấu chấm hỏi, (2) dấu chấm lửng

Câu 4. Trong đoạn: “Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người.” (Thép Mới), các câu văn được liên kết với nhau bằng cách nào?

- A. Lặp từ ngữ, thay thế từ ngữ
- B. Dùng từ ngữ nối, lặp từ ngữ
- C. Dùng từ ngữ nối, thay thế từ ngữ
- D. Dùng từ ngữ nối, thay thế từ ngữ, lặp từ ngữ

Câu 5. Câu văn: “Những buổi bình minh đẹp trời trên Trường Sơn, khi ánh nắng đang cuốn dần những tầng mây về cuối chân trời để lộ ra khoảng trời cao lồng lộng của đồng cỏ cao nguyên miền Tây này, người ta chỉ nghe thấy tiếng chim kêu rợn rã, vượn hót gọi bầy líu lo ven suối.” (Thiên Lương) có bao nhiêu từ láy âm?

- A. 4 từ
- B. 3 từ
- C. 1 từ
- D. 2 từ

Câu 6. Từ “tráng lệ” trong câu: “Trên đường đi còn được ngắm cảnh mặt trời lặn huy hoàng, rồi những ngọn đồi tuyết phủ và dòng nước xanh sẫm từ vịnh St.

Lawrence dường như tạo thành một vòng tròn tráng lệ giống như chiếc chén khổng lồ bằng ngọc trai và ngọc bích sóng sánh rượu cùng lửa.” (L. M. Montgomery) có nghĩa là gì?

- A. Đẹp đẽ, hùng vĩ
- B. Đẹp thanh thoát
- C. Hết sức lớn lao, đồ sộ
- D. Xinh và rất ưa nhìn

Câu 7. Từ “rời” trong câu: “Mưa xối xuống đồi như có hàng triệu bàn chân nhỏ xíu đang đập xuống rời rơi xối xả trên người mẹ, trên người Mary, trên người Laura và

C. Đánh dấu ranh giới giữa các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu

D. Đánh dấu ranh giới giữa thành phần phụ với chủ ngữ và vị ngữ

Câu 12. Câu “Một luồng gió ấm mang hương thơm của cây cối trở bông, mùi hoa cỏ vừa nảy lá, mùi hăng nồng của đất đỏ ẩm ướt mới cày, lùa vào phòng nàng.”

(Margaret Mitchell) có chủ ngữ là:

A. Một luồng gió ấm mang hương thơm của cây cối trở bông, mùi hoa cỏ vừa nảy lá, mùi hăng nồng của đất đỏ ẩm ướt mới cày

B. Một luồng gió ấm mang hương thơm của cây cối trở bông

C. Một luồng gió ấm

D. Một luồng gió ấm mang hương thơm của cây cối trở bông, mùi hoa cỏ vừa nảy lá

Câu 13. Câu: “Cánh hoa phượng mịn như nhung, lung linh dưới ánh nắng hè ấm áp.” có mấy tính từ?

A. 4 tính từ

B. 3 tính từ

C. 2 tính từ

D. 1 tính từ

Câu 14. Câu chia theo mục đích nói gồm các loại câu nào?

A. Câu đơn, câu ghép

B. Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến

C. Câu kể Ai là gì?, câu kể Ai thế nào?, câu kể Ai làm gì?

Câu 15. Cặp từ “tuy - nhưng” trong câu ghép: “Tuy mặt trời còn chưa mọc nhưng sau dải rừng đằng xa, ánh ban mai đã rực lên như lửa.” (Sô-lô-khốp) thể hiện quan hệ gì?

A. Quan hệ điều kiện - kết quả

B. Quan hệ nguyên nhân - kết quả

C. Quan hệ tương phản

D. Quan hệ tăng tiến

Câu 16. Dấu hai chấm trong câu: “Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, thật là sáng trăng hẳn: trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao, mặt trăng nhỏ lại và sáng vàng vạc ở trên không.” (Theo Thạch Lam) có thể được thay thế bằng dấu câu nào sau đây?

A. Dấu chấm lửng (dấu ba chấm)

B. Dấu chấm phẩy

C. Dấu phẩy

D. Dấu chấm

Câu 17. Cho hai câu văn:

- Con đường men theo một bãi rừng vầu, cây mọc san sát, thẳng tắp, dày như ống đũa. (Vi Hồng - Hồ Thủy Giang)

- Cam canh còn có tên gọi khác là cam đường.

Từ “đường” trong hai câu trên có quan hệ với nhau như thế nào?

A. Đồng âm

B. Đồng nghĩa

C. Trái nghĩa

D. Đa nghĩa

Câu 18. Câu nào dưới đây được đặt dấu gạch chéo (/) đúng vị trí để phân cách chủ ngữ và vị ngữ?

A. Người xưa/đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đòi mỗi cái vào

mái tóc bạch kim của sóng biển. (Thụy Chương)

B. Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng/giống như một chiếc lược đòi mỗi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển. (Thụy Chương) tinh

C. Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đòi mỗi/ cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển. (Thụy Chương)

D. Người xưa đã ví bờ biển/Cửa Tùng giống như một chiếc lược đòi mỗi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển. (Thụy Chương)

Câu 19. Điền vào chỗ trống dưới đây:

“Trong bài “...”, Tạ Duy Anh đã vẽ ra trước mắt người đọc một bức tranh đẹp đẽ, thân thương với những cánh diều bay bổng, chở bao ước mơ thần tiên, từ đó khơi dậy trong lòng mỗi người tình yêu với khoảng trời bình dị và rất đỗi thân thuộc của quê hương”

A. “Bầu trời mùa thu”

B. “Ông Trọng thả diều”

C. “Chị em tôi”

D. “Cánh diều tuổi thơ”

Câu 20. Thiên nhiên cảnh vật mùa thu hiện lên như thế nào qua phép nhân hóa trong hai câu thơ: “Nắng mắc võng qua thềm/ Bưởi đánh đu ngoài ngõ.” của tác giả Mai Văn Hai?

A. Thiên nhiên cảnh vật mùa thu hiện lên thật đẹp đẽ, rực rỡ sắc màu và ánh sáng.

B. Thiên nhiên cảnh vật mùa thu hiện lên thật đẹp đẽ, lung linh, huyền ảo như một xứ sở cổ tích, thần tiên.

C. Thiên nhiên cảnh vật mùa thu hiện lên thật gần gũi, sống động và có hồn với những hình ảnh tươi vui, ngộ nghĩnh, đáng yêu.

D. Cả A và B, C

Đáp án đề luyện online số 22 (lớp thứ 2)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
D	A	C	B	D	A	C	C	A	D

11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
C	C	B	B	C	C	A	A	D	C